

BÁO CÁO
Thu - Chi ngân sách tuần thứ 39 năm 2021
(Từ ngày 25/09/2021 đến ngày 01/10/2021)

I. Số liệu thu - chi ngân sách:

Nội dung	Dự toán năm 2021			Thực hiện Tuần thứ 39	Lũy kế từ đầu năm đến nay	So sánh (%)			
	Trung ương giao	DT đầu năm QĐ 4389/QĐ- UBND	DT Phán đầu thu QĐ 862/QĐ- UBND			THLK/ DT TW	THLK/ DT đầu năm	THLK/ PĐT	THLK/ CKLK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Tổng thu NSNN trên địa bàn	7,273,800	9,500,000	10,500,000	200,647	6,119,347	84.1	64.4	58.3	127.1
1. Thu nội địa	5,538,800	7,600,000	8,600,000	167,157	4,972,880	89.8	65.4	57.8	134.1
1.1. Thu từ thuế, phí và thu khác: Trong đó	4,538,800	5,550,000	6,050,000	129,580	3,648,845	80.4	65.7	60.3	125.8
- Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	935,000	995,000	1,055,000	20,110	821,980	87.9	82.6	77.9	135.3
- Thu từ khu vực kinh tế NQD	1,550,000	1,730,000	1,980,000	53,680	1,352,837	87.3	78.2	68.3	148.8
- Thu phí, lệ phí	487,800	550,000	610,000	8,218	275,038	56.4	50.0	45.1	94.8
- Thu xổ số kiến thiết	25,000	30,000	30,000	0	22,878	91.5	76.3	76.3	122.0
- Thu tiền thuê đất	180,000	550,000	550,000	14,310	127,034	70.6	23.1	23.1	168.0
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản thu khác	1,361,000	1,455,000	1,525,000	33,262	952,837	70.0	65.5	62.5	116.3
- Thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường		240,000	300,000	0	96,241		40.1	32.1	53.6
1.2. Thu tiền sử dụng đất:	1,000,000	2,050,000	2,550,000	37,577	1,324,035	132.4	64.6	51.9	163.9
- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.	1,000,000	1,450,000	1,950,000	37,577	1,124,035	112.4	77.5	57.6	155.4
- Ghi thu tiền sử dụng đất các dự án BT, khu đô thị mới		600,000	600,000	0	200,000			33	
2. Các khoản huy động đóng góp khác				0	14,304				365.3
3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1,735,000	1,900,000	1,900,000	33,490	1,132,163	65.3	59.6	59.6	102.8
II. Thu ngân sách địa phương	11,660,058	13,704,000		160,717	13,522,614	116.0	98.7		109.6
1. Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	5,081,700	7,125,642		160,053	4,692,730	92.3	65.9		136.4
1.1. Thu từ thuế phí và thu khác	4,081,700	5,075,642		122,476	3,368,695	82.5	66.4		127.9
Trong đó: Thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường		240,000		0	96,241		40.1		53.6
1.2. Thu tiền sử dụng đất	1,000,000	2,050,000		37,577	1,324,035	132.4	64.6		163.9
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	6,578,358	6,578,358		664	5,597,469	85.1	85.1		99.5
2.1. Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,649,925	4,649,925		0	3,972,000	85.4	85.4		111.7
2.2. Thu bổ sung có mục tiêu	1,777,950	1,777,950		664	1,625,469	91.4	91.4		78.4
2.3. Thu bổ sung để thực hiện tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng.	150,483	150,483					0.0		
3. Thu chuyển nguồn					3,218,111				98.4
4. Các khoản thu huy động đóng góp khác					14,304				365.3
III. Chi ngân sách địa phương	11,745,058	13,789,000		200,075	8,868,055	75.5	64.3		86.3

II. Một số hoạt động của Lãnh đạo Sở Tài chính trong tuần:

- Thực hiện các công việc thường xuyên.

Nơi nhận:

- VP: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối cơ quan - DN tỉnh Lào cai;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VP, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Ảnh